|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: /2025/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP**

**ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết**

**Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại đã được**

**sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP**

**ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018* *của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5**

“Điều 5. Hàng hóa dịch vụ được khuyến mại, dùng để khuyến mại

Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, dùng để khuyến mại thực hiện theo quy định của Luật Thương mại và các quy định sau:

1. Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại và dùng để khuyến mại không bao gồm thuốc kê đơn (trừ trường hợp khuyến mại cho thương nhân kinh doanh thuốc), dịch vụ khám, chữa bệnh của cơ sở y tế công lập, dịch vụ giáo dục của cơ sở công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, hàng hóa, dịch vụ được quy định trong các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ bị cấm, chưa được phép lưu thông, lưu hành tại Việt Nam và các hàng hóa, dịch vụ bị cấm khuyến mại theo quy định của pháp luật.

2. Tiền, phiếu thanh toán, phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ hoặc các hình thức khác có giá trị tương đương (được thể hiện dưới dạng vật chất hoặc thông điệp dữ liệu hoặc các hình thức khác có giá trị tương đương) có thể được sử dụng làm giải thưởng, phần thưởng, quà tặng dành cho khách hàng trong các chương trình khuyến mại tương tự như hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại.”.

**Điều 2. Bãi bỏ khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung theo điểm a và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 128/2024/NĐ-CP**

**Điều 3. Bãi bỏ khoản 5 Điều 10**

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 5 Điều 13**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Việc xác định trúng thưởng trong chương trình khuyến mại mang tính may rủi phải được tổ chức công khai, theo thể lệ đã công bố, có sự chứng kiến trực tiếp hoặc trực tuyến của khách hàng và phải được lập thành biên bản.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại mang tính may rủi quy định tại Khoản 4 Điều này là giải thưởng còn lại tại thời điểm kết thúc thời hạn trao thưởng ngoại trừ trường hợp giải thưởng trao quá thời điểm kết thúc thời hạn trao thưởng do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2, khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 29**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính đối với hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trả lời xác nhận hoặc không xác nhận bằng văn bản việc đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Trong trường hợp không xác nhận thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phải nêu rõ lý do. Nội dung xác nhận hoặc không xác nhận thực hiện theo Mẫu số 11 hoặc Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“Trường hợp có từ hai thương nhân, tổ chức hoạt động có liên quan đến thương mại trở lên đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam trùng tên, chủ đề, thời gian, địa bàn, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tổ chức hiệp thương để lựa chọn thương nhân, tổ chức hoạt động có liên quan đến thương mại được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại đó.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 như sau:

“Trường hợp việc hiệp thương không đạt kết quả, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định xác nhận đăng ký cho một thương nhân hoặc tổ chức hoạt động có liên quan đến thương mại được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam căn cứ vào các cơ sở sau đây:

a) Kết quả tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tương tự đã thực hiện;

b) Năng lực tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại;

c) Kinh nghiệm tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại cùng tên, cùng chủ đề hoặc các hội chợ, triển lãm thương mại tương tự;

d) Đánh giá của các hiệp hội ngành hàng liên quan.”.

**Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 30**

“3. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc không xác nhận bằng văn bản việc đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Trong trường hợp không xác nhận thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phải nêu rõ lý do.”.

**Điều 7. Thay thế các Mẫu số 08, 11 và 12 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.**

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp**

Các hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính nộp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ. Đối với các hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính nộp kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; - Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; - Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, KTTH (2b). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG**    **[daky]**  **Phạm Minh Chính** |

**PHỤ LỤC**

*(**Kèm theo Nghị định số ……/2025/NĐ-CP ngày …. tháng …. năm …. sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ* *đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 08 | Quyết định về việc thu nộp ngân sách nhà nước 50% giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại |
| Mẫu số 11 | Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại |
| Mẫu số 12 | Không xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại |

**Mẫu số 08**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG **CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (SỞ CÔNG THƯƠNG) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……../QĐ-…… | *………, ngày …. tháng …. năm …….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu nộp ngân sách nhà nước 50% giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại**

**CỤC TRƯỞNG CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI  
(GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG)**

Căn cứ công văn số.... ngày.... tháng.... năm.... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận (tên thương nhân) thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình);

Căn cứ báo cáo số.... ngày.... tháng.... năm.... của (tên thương nhân) về kết quả thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình, thời gian khuyến mại),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu nộp ngân sách nhà nước 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại (tên chương trình) do (tên thương nhân) thực hiện từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

**Điều 2.** (tên thương nhân) có trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước

- Số tiền: ............................................................................................... đồng (viết bằng chữ)

- Vào Kho bạc nhà nước khu vực ... (nơi cơ quan ra Quyết định thu).

- Nội dung: Nộp ngân sách nhà nước 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại (tên chương trình).

**Điều 3.** (tên thương nhân) có trách nhiệm thực hiện quyết định này trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 2; - Kho bạc nhà nước khu vực... (nơi cơ quan ra quyết định thu); - Thuế tỉnh, thành phố... (nơi thương nhân đóng trụ sở chính); - Lưu: VT,.... | **CỤC TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC SỞ)** *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 11**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH **(SỞ CÔNG THƯƠNG) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………….  V/v xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại | *………, ngày …. tháng …. năm …….* |

Kính gửi: …………………………..

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; ..................................................................................

Trả lời công văn số ngày.... tháng.... năm... của (tên thương nhân) về việc đăng ký (thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký) tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại (tại nước ngoài), Ủy ban nhân dân tỉnh…/Sở Công Thương… xác nhận (tên thương nhân) đăng ký (thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký) tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại với các nội dung sau:

**Tên hội chợ/triển lãm thương mại:**

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt): ...................................................................................

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt): ...................................................................................

- Thời gian: ..................................................................................................................

- Địa điểm: ...................................................................................................................

- Chủ đề (nếu có): .........................................................................................................

- Ngành hàng dự kiến tham gia.....................................................................................

- Quy mô dự kiến (Số lượng gian hàng hoặc số doanh nghiệp): .................................

- Việc trưng bày hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật (nếu có)

- Việc tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ, chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có) ...............

- Việc sử dụng danh nghĩa tỉnh, thành phố (nếu có) ..........

(Tên thương nhân) có trách nhiệm:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về hoạt động xúc tiến thương mại và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện thủ tục hành chính với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (nếu có) trước khi tổ chức cấp giải thưởng, chứng nhận chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ chứng nhận uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại.

- Báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh…/Sở Công Thương… về việc thực hiện những nội dung đã đăng ký và các kiến nghị cụ thể./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - ………… - Lưu: VT,... | **CHỦ TỊCH (GIÁM ĐỐC)** *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 12**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH **(SỞ CÔNG THƯƠNG) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………….  V/v không xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại | *………, ngày …. tháng …. năm …….* |

Kính gửi: ………………………….

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; …………………………………………………………….

Xét hồ sơ gửi kèm theo công văn số …………..ngày... tháng.... năm.... của (tên thương nhân) đăng ký (thay đổi/bổ sung nội dung đăng ký) tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại;

Ủy ban nhân dân tỉnh…/Sở Công Thương… không xác nhận đăng ký (thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký) tổ chức đối với các hội chợ, triển lãm thương mại sau:

1.....................................................................................................................................

2.....................................................................................................................................

với lý do: ......................................................................................................................

Ủy ban nhân dân tỉnh…/Sở Công Thương… thông báo để (tên thương nhân) biết, và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - ………… - Lưu: VT,... | **CHỦ TỊCH (GIÁM ĐỐC)** *(Ký tên và đóng dấu)* |